

Số: 33/HD-MTTQ-BTT

Bắc Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2021

HƯỚNG DẪN
KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG BẦU CỬ CHO NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH KHÓA
XIX, NHIỆM KỲ 2021-2026

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ diễn ra vào ngày 23-5-2021, là một sự kiện có ý nghĩa chính trị trọng đại, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong năm 2021. Đây là dịp để cử tri cả nước lựa chọn những đại biểu tiêu biểu có đức, có tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình tại Quốc hội và HĐND các cấp. Qua ba lần hiệp thương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã hiệp thương lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV gồm 11 người và 128 người ứng cử HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026. Để giúp những người ứng cử thực hiện tốt việc vận động bầu cử theo quy định của pháp luật, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh hướng dẫn kỹ năng vận động bầu cử cho người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 với hai nội dung chính như sau:

**A- MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ VẬN ĐỘNG BẦU CỬ;
VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND**

Để xây dựng bản chương trình hành động, người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cần nghiên cứu kỹ một số nội dung cơ bản của Luật tổ chức Quốc hội và Luật tổ chức chính quyền địa phương:

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội được quy định trong Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội.

1. Vị trí, chức năng của Quốc hội

Điều 69, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định "Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước"

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội

Căn cứ Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy định Quốc hội có 15 nhiệm vụ và quyền hạn sau:

2.1. Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật;

2.2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;

2.3. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

2.4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước;

2.5. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước;

2.6. Quy định tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;

2.7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

Sau khi được bầu, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp;

2.8. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn;

2.9. Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật;

2.10. Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội;

2.11. Quyết định đại xá;

2.12. Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm, cấp nhà nước khác; quy định huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước;

2.13. Quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình; quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia;

2.14. Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội;

2.15. Quyết định trưng cầu ý dân.

3. Nguyên tắc và hiệu quả hoạt động của Quốc hội

- Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.
- Hiệu quả hoạt động của Quốc hội được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp của Quốc hội, hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức khác.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

1. Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội

Theo quy định tại Điều 21 Luật tổ chức Quốc hội đã quy định: Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

2. Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội

Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội được quy định cụ thể tại các điều 26, 27, 28 Luật tổ chức Quốc hội. Theo đó đại biểu Quốc hội có trách nhiệm sau:

2.1. Trách nhiệm tham gia các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

- Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội.

- Đại biểu Quốc hội là thành viên của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm tham dự các phiên họp, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng, Ủy ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng dân tộc, Ủy ban mà mình là thành viên.

- Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập.

2.2. Trách nhiệm với cử tri

- Đại biểu Quốc hội liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

- Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ở nơi ứng cử theo chương trình tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội. Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm. Trong quá trình tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm báo cáo với cử tri về hoạt động của đại biểu và Quốc hội; cử tri hoặc đại diện cử tri ở đơn vị bầu cử có thể góp ý kiến với đại biểu Quốc hội tại hội nghị cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương tổ chức trong trường hợp cần thiết.

2.3. Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Quốc hội về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Quốc hội có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Quốc hội yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

3. Quyền của đại biểu Quốc hội

Quyền của đại biểu Quốc hội được quy định cụ thể tại các điều từ Điều 29 đến Điều 37 Luật Luật tổ chức Quốc hội. Theo đó đại biểu Quốc hội có một số quyền cơ bản sau:

3.1. Quyền chất vấn

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

3.2. Quyền kiến nghị của đại biểu Quốc hội

Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết.

3.3. Quyền yêu cầu khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

3.4. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu Quốc hội yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3.5. Quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân

Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nơi mình được bầu, có quyền tham gia ý kiến vào các vấn đề quản lý nhà nước, vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp thông báo cho đại biểu Quốc hội ứng cử tại địa phương biết thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp mình, mời đại biểu Quốc hội đến dự và cung cấp tài liệu cần thiết.

3.6. Quyền miễn trừ của đại biểu Quốc hội

Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Quốc hội, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội nếu không có sự đồng ý của Quốc hội hoặc trong thời gian Quốc hội không họp, không có sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Việc đề nghị bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trường hợp đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Đại biểu Quốc hội không thể bị cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu công tác bãi nhiệm, cách chức, buộc thôi việc, sa thải nếu không được Ủy ban thường vụ Quốc hội đồng ý.

4. Thời gian hoạt động của đại biểu Quốc hội

- Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách dành toàn bộ thời gian làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu tại cơ quan của Quốc hội hoặc tại Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương.

- Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm sắp xếp thời gian, công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐND

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân được quy định trong Hiến pháp và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

1. Vị trí, chức năng của Hội đồng nhân dân

Điều 113, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định " Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng Nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương; quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền, kinh tế, tài nguyên, môi trường, giáo dục, văn hóa - xã hội. Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân cấp dưới; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Nguyên tắc và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

- Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (Theo quy định tại Điều 7 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 20215)

- Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm, kể từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau. Chậm nhất là 45 ngày trước khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân khóa mới phải được bầu xong.

Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau.

- Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khóa mới.

IV. VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI BIỂU HĐND

1. Vị trí, vai trò của đại biểu HĐND

Theo quy định tại Điều 6 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân”.

2. Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

Vận động bầu cử là hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để ứng cử viên báo cáo với cử tri về dự kiến chương trình hành động và trao đổi về những vấn đề cử tri quan tâm.

Các vấn đề về vận động bầu cử được quy định tại Chương VI, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, với những nội dung chủ yếu:

1. Nguyên tắc vận động bầu cử

- Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này không được vận động cho người ứng cử.

2. Thời gian tiến hành vận động bầu cử

Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (trước 07 giờ ngày 22/5/2021).

3. Hình thức vận động bầu cử

Việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng các hình thức sau đây:

- Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử.

- Thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

4. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử

- Hội đồng bầu cử quốc gia chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử trong phạm vi cả nước; Ủy ban bầu cử các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử ở địa phương.

- Các cơ quan báo chí ở trung ương có trách nhiệm đưa tin về quá trình tổ chức công tác bầu cử, tình hình vận động bầu cử trong phạm vi cả nước. Các cơ quan thông tin đại chúng của địa phương có trách nhiệm đưa tin về hội nghị tiếp xúc cử tri, trả lời phỏng vấn của những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và việc vận động bầu cử ở địa phương.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và chính quyền địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tạo điều kiện cho người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc với cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình.

5. Hội nghị tiếp xúc cử tri

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân ở đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Thành phần tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri gồm đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cử tri ở địa phương.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình. Thành phần tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri gồm đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cử tri ở địa phương.

Ủy ban nhân dân nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị để cử tri tham dự đông đủ.

6. Vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng

Người ứng cử đại biểu Quốc hội trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương nơi mình ứng cử và trên trang thông tin điện tử về bầu cử đại biểu Quốc hội của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trên trang thông tin điện tử về bầu cử của Ủy ban bầu cử (nếu có).

Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý trang thông tin điện tử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc đăng tải nội dung vận động bầu cử.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc đăng tải chương trình hành động của người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Ngoài hai hình thức nêu trên, pháp luật không quy định các hình thức vận động bầu cử khác như trên internet, tờ rơi, gặp gỡ riêng các nhóm cử tri...

7. Những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử

- Lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác.

- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử.

- Lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình.

- Sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

8. Một số điểm lưu ý người ứng cử cần biết

Sau khi công bố danh sách chính thức những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử, người ứng cử ở địa phương nào thì chủ động liên hệ với một số cơ quan, tổ chức sau:

- Chủ động liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị cung cấp Báo cáo tình hình kinh tế, chính trị và an ninh trật tự trên địa bàn nơi mình ứng cử.

- Liên hệ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để biết kế hoạch và lịch tiếp xúc cử tri.

- Người ứng cử nên trình bày Chương trình hành động trong khoảng thời gian phù hợp từ 7- 10 phút.

- Trước khi thực hiện quyền vận động bầu cử Quốc hội, HĐND người ứng cử nộp 02 bản Chương trình hành động của mình đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh. Trường hợp có sự điều chỉnh Chương trình hành động thì người ứng cử có trách nhiệm nộp bản Chương trình hành động đã điều chỉnh về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc đợt vận động.

VI. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Khái niệm chung về chương trình hành động

Chương trình hành động của ứng cử viên là một văn bản mà ứng cử viên căn cứ vào quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cam kết thực hiện những hành động cụ thể nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu HĐND.

2. Mục đích của chương trình hành động

- Báo cáo đầy đủ, rõ ràng với cử tri về tiểu sử, năng lực, trình độ và kinh nghiệm, quá trình công tác của ứng cử viên.

- Thể hiện sự hiểu biết của ứng cử viên về Quốc hội, HĐND về tâm tư nguyện vọng của cử tri.

- Báo cáo kế hoạch thực hiện, thể hiện sự cam kết nếu được cử tri bầu làm đại biểu Quốc hội, HĐND.

- Tạo niềm tin, tín nhiệm của cử tri và thuyết phục họ ủng hộ bầu làm đại biểu Quốc hội, HĐND.

3. Bộ cục của Chương trình hành động

- Giới thiệu một số nét chính về nhân thân, nghề nghiệp lĩnh vực công tác của mình.

- Cảm tưởng khi được là người ứng cử đại biểu.

- Cảm nhận về địa phương nơi mình ứng cử.

- Đối chiếu với các quy định cơ bản về tổ chức, hoạt động của Quốc hội, HĐND trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu để liên hệ với sở trường của mình, lĩnh vực công tác mình đang đảm nhận để đề ra chương trình hành động của mình nếu trúng cử.

+ Trong xây dựng pháp luật sẽ quan tâm nhất đến vấn đề gì.

+ Trong giám sát sẽ quan tâm nhất đến vấn đề gì.

+ Trong quyết định các vấn đề quan trọng sẽ quan tâm nhất đến vấn đề gì.

+ Các giải pháp liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Một số nội dung chủ yếu cam kết (hứa) với cử tri:

+ Tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội, HĐND; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, tổ HĐND; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, HĐND.

+ Liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, HĐND các cơ quan, tổ chức hữu quan.

+ Dự đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri ở nơi ứng cử theo chương trình tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội, của HĐND. Ngoài ra cố gắng tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm.

+ Tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân sẽ nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết.

+ Khi cần thiết sẽ chất vấn các cá nhân đứng đầu các cơ quan nhà nước ở về những vấn đề mà cử tri và nhân dân bức xúc, yêu cầu, kiến nghị.

+ Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, sẽ yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

- Cảm ơn và mong muốn đông đảo cử tri bỏ phiếu cho mình.

VII. KỸ NĂNG TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỨNG CỬ VIÊN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND

Đại biểu Quốc hội, HĐND là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không chỉ nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước, cả tỉnh; là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội, HĐND, đó là hoạt động lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, của tỉnh, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động củ công dân; quyền giám sát đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

1. Công tác chuẩn bị trước hội nghị TXCT

- Chủ động tìm hiểu về Hội nghị TXCT (có thể qua Ban Tổ chức Hội nghị TXCT).
- Thực tập trình bày chương trình hành động.
- Dự kiến các câu hỏi của cử tri, câu trả lời và tập luyện trả lời.
- Chuẩn bị Tiểu sử ứng cử viên; danh thiếp; Chương trình hành động để phát (nếu cần).
- Cần hướng việc trao đổi Hội nghị vào đúng mục đích và tạo ấn tượng với cử tri về năng lực, về khả năng đóng góp cho địa phương của ứng cử viên.

2. Kỹ năng giao tiếp của ứng cử viên ĐBQH, đại biểu HĐND

Để cử tri có thể hiểu rõ hơn về các hoạt động của mình, đại biểu Quốc hội, HĐND thường thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về hoạt động của mình thực hiện chương trình hành động lúc tranh cử, qua đó xây dựng hình ảnh của mình trước cử tri. Ngoài ra, đại biểu trả lời để bày tỏ chính kiến của mình trước các sự kiện, các vấn đề thời sự nhằm tác động đến các cơ quan, tổ chức, các đại biểu khác và đến công chúng, tranh thủ sự đồng tình, chia sẻ của các tổ chức, cá nhân đối với quan điểm của mình về kinh tế - xã hội, về một dự thảo luật hay về một công trình quan trọng quốc gia và địa phương mà Quốc hội hay HĐND đang xem xét. Với vai trò và tầm ảnh hưởng quan trọng như vậy, khi xuất hiện trước cử tri cần có những kinh nghiệm và kỹ năng nhất định:

- Cần phải tự tin, thuyết phục để cử tri thấy được ở mình sự bình dị, hòa hợp, gần gũi. Cần mặc trang phục lịch sự, trang nhã, không cầu kỳ. “Ngày thường đi lễ, đi hội, siêu thị mình mặc như thế nào cũng được, nhưng đi xuống dân thì mặc đồ như thế nào cho phù hợp với phong cách đồng quê, với người dân. Điều này là hết sức quan trọng. Có đại biểu đã từng bị phản ánh là che dù, che lọng, ăn mặc không phù hợp”. Mặc dù vấn đề này đã được rút kinh nghiệm ở những nhiệm kỳ trước nhưng các đại biểu vẫn phải hết sức chú ý.

- Cần giữ vẻ mặt, dáng điệu tự nhiên, luôn nở nụ cười, nếu chủ đề không phải là những câu chuyện buồn; luôn chăm chú lắng nghe người đối thoại. Có thể hỏi lại khi cần thiết để làm cho câu chuyện thêm tự nhiên.

- Luôn nhìn thẳng, không nhìn ra chỗ khác khi đang suy nghĩ để tìm câu trả lời, đừng ngước lên trời hoặc cúi xuống đất khi đối thoại.

- Không sử dụng các thuật ngữ chuyên môn, thay vào đó cố gắng nói một cách giản dị, sinh động, dễ hiểu; có thể sử dụng cách nói hài hước khi cần. Không vội vã, không trình bày nhanh quá hoặc chậm quá, giữ giọng nói ở mức vừa phải, không quá to và cũng không quá nhỏ. Lúc cần nhấn mạnh nên nhấn bằng giọng nói, tránh đều đều...

- Không quá bị áp lực, phải biết thế mạnh của mình để phát huy chương trình hành động sao cho ngắn gọn, thuyết phục, trình bày tự tin, chân thành, hấp dẫn, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, vì lợi ích của nhân dân, để cử tri có nhiều thiện cảm, ấn tượng, tin tưởng bỏ phiếu cho mình.

- Khi đối diện với tình huống mang tính tiêu cực, cần giữ bình tĩnh, không cuốn theo thái độ tiêu cực, tự ái hay bảo thủ. Đặc biệt, không bao giờ bực bội, gay gắt hoặc sử dụng những lời châm chọc, miệt thị.

Việc tiếp xúc với cử tri là cung cấp thông tin, truyền thông điệp, xây dựng hình ảnh đại biểu của dân nên công tác chuẩn bị cho vấn đề cần trình bày phải được coi là hết sức quan trọng, nên đặt trước cho mình những câu hỏi:

- Trình bày vấn đề gì?

- Trình bày cho đối tượng nào?

- Trình bày như thế nào để đạt được hiệu ứng cao và đi vào lòng công chúng.

3. Yêu cầu trình bày Chương trình hành động của ứng cử viên ĐBQH, đại biểu HĐND:

+ Rõ ràng, mạch lạc.

+ Chương trình hành động phải cụ thể, tránh chung chung.

+ Nêu rõ mục đích, mục tiêu của mình nếu được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND.

+ Hiểu rõ tình hình đặc điểm địa phương nơi mình ứng cử.

+ Các giải pháp, hiến kế, chính sách... tác động đến sự phát triển của địa phương và của cả nước.

+ Cách trình bày chân thành, khiêm tốn, chia sẻ, không “đao to búa lớn”, hứa hão, hứa suông.

+ Thái độ cởi mở, tự tin, bản lĩnh.

+ Luôn coi việc giao tiếp với báo chí, truyền thông là cơ hội, phương tiện để mình thực hiện nhiệm vụ làm ĐBQH, đại biểu HĐND.

Nơi nhận:

- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- MTTQ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Ban DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Giáp Ngọc Giang